

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo  
Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ  
năm 2026 khối xã (đợt 09)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ  
Quy định về tinh giản biên chế;*

*Căn cứ các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 về việc phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế năm 2026 theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 về việc phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế năm 2026 theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 về việc phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế năm 2026 theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 về việc phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế năm 2026 theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 24/5/2026 về việc phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế năm 2026 theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 về việc phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế năm 2026 theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã<sup>1</sup> và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4714/STC-QLNS ngày 06/6/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ năm 2026 khối

<sup>1</sup> Ba Đình tại Công văn số 1052/UBND-VHXXH ngày 02/6/2026, Ba Tô tại Công văn số 662/UBND ngày 29/5/2026, Trường Giang tại Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 01/6/2026, Trà Giang tại Công văn số 1349/UBND ngày 27/5/2026, Mộ Cây tại Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 02/6/2026, Thiện Tín tại Công văn số 1215/UBND-KT ngày 28/5/2026, Khánh Cường tại Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 27/5/2026, Bình Minh tại Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 01/6/2026, Vạn Tường tại Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 29/5/2026

xã (đợt 09), đối với 10 đối tượng với tổng kinh phí là **4.250.206.029** đồng như phụ lục 01, 02 kèm theo. Nguồn kinh phí thực hiện:

1. Từ nguồn cải cách tiền lương của xã: Trà Giang, Mỏ Cày, Thiện Tín, Vạn Tường là 1.765.085.401 đồng.

2. Từ nguồn cải cách tiền lương của tỉnh là 2.485.120.628 đồng.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cấp kinh phí từ nguồn cải cách tiền lương của tỉnh cho Ủy ban nhân dân các xã: Ba Đình, Ba Tô, Trường Giang, Khánh Cường, Bình Minh theo quy định tại Điều 1 Quyết định này và tổng hợp nhu cầu cải cách tiền lương, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã: Trà Giang, Mỏ Cày, Thiện Tín, Vạn Tường: Sử dụng nguồn cải cách tiền lương của xã để thực hiện chính sách tại Điều 1 Quyết định này đúng mục đích, đúng đối tượng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng hợp kinh phí chi trả vào nhu cầu cải cách tiền lương của xã năm 2026.

3. Ủy ban nhân dân các xã: Ba Đình, Ba Tô, Trường Giang, Khánh Cường, Bình Minh sử dụng nguồn kinh phí được cấp để thực hiện chính sách tại Điều 1 Quyết định này đúng mục đích, đúng đối tượng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Kho bạc Nhà nước Khu vực XV có trách nhiệm kiểm soát chi, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Ba Đình, Ba Tô, Trường Giang, Trà Giang, Mỏ Cày, Thiện Tín, Khánh Cường, Bình Minh, Vạn Tường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, NC<sub>PKĐ</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Ngọc**